

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG MINH ĐỨC

**CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI
NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI Ở
VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số: 62 38 01 04

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS. TS TRỊNH VĂN THANH

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu nêu trong Luận án là trung thực và tôi xin chịu trách nhiệm về tất cả những số liệu, kết quả nghiên cứu đó. Luận án này chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả Luận án

HOÀNG MINH ĐỨC

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI	9
1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài	9
1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam	15
1.3. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu	27
Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI	31
2.1. Khái niệm, đặc điểm, mục tiêu và các nguyên tắc của chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội	31
2.2. Yêu cầu và các yếu tố bảo đảm xây dựng, thực hiện chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội	52
2.3. Nội dung, các nhân tố tác động và các biện pháp thực hiện chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội	61
Chương 3. CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ HIỆN HÀNH ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM	75
3.1. Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội thể hiện trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay	75
3.2. Nhận xét, đánh giá về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội thể hiện trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay	105
Chương 4. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	111
4.1. Tình hình thực hiện chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam hiện nay	111
4.2. Giải pháp hoàn thiện chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam hiện nay	134
KẾT LUẬN	148
DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ	150
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	151

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT

BLHS

CSHS

NCTN

CHỮ NGUYÊN NGHĨA

Bộ luật hình sự

Chính sách hình sự

Người chưa thành niên

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, con người và vấn đề bảo đảm quyền con người là trung tâm của mọi hoạt động xã hội. Quan điểm xuyên suốt thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam là luôn coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước, trong đó trẻ em, người chưa thành niên (NCTN) được ví như măng non, là nguồn hạnh phúc của gia đình, tương lai của dân tộc, chủ nhân kế tục sự nghiệp phát triển đất nước. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nhấn mạnh: “...*Chú trọng cải thiện điều kiện sống, lao động và học tập của thanh niên, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em...*”[39, tr.79-80]. Đối với NCTN nói chung, trẻ em nói riêng, quan điểm của Nhà nước ta là bảo vệ, chăm sóc và giáo dục nhằm giúp họ phát triển về thể chất lẫn tinh thần một cách tốt nhất. Điều 37 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi, bổ sung năm 2013) xác định: “*Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em*”. Điều 5 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 cũng quy định rõ: “*Việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, Nhà nước, xã hội và công dân*”. Trên bình diện chính sách hình sự (CSHS) của Đảng và Nhà nước ta thì Hiến pháp và pháp luật luôn coi trẻ em, NCTN là đối tượng cần bảo vệ, chăm sóc và quan tâm đặc biệt đối với cả hai trường hợp, khi họ là chủ thể của tội phạm cũng như khi họ là đối tượng tác động của tội phạm.

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm do NCTN thực hiện ở nước ta có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Theo thống kê của Ban chủ nhiệm Đề án 4 Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, từ năm 2006 đến năm 2015 cả nước xảy ra 95.474 vụ phạm pháp hình sự về trật tự xã hội do NCTN thực hiện, với tổng số 147.590 đối tượng. Số vụ, số đối tượng là NCTN phạm tội hàng năm có xu hướng tăng lên; thành phần đối tượng, lĩnh vực phạm tội ngày càng đa dạng hơn; tính chất hành vi phạm tội, phương thức thủ đoạn và hậu quả gây ra ngày càng nghiêm trọng, nguy hiểm hơn. Các tội phạm giết người, cướp tài sản, trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng và tội phạm về ma túy do NCTN gây ra đang ngày

càng phổ biến. Hành vi phạm tội của NCTN không còn đơn giản do bùng bột, thiếu suy nghĩ mà đã có sự tính toán, chuẩn bị kỹ càng và khá tinh vi, thậm chí đã hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức. Đứng trước thực trạng đó, gia đình, nhà trường và xã hội đã có nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu nguy cơ nêu trên. Tuy nhiên, để đưa ra được một giải pháp đồng bộ, hiệu quả cho vấn đề này, trước hết phải xác định một cách khoa học, khách quan và đúng đắn về nguyên nhân cũng như đặc điểm tâm lý lứa tuổi của NCTN nói chung và NCTN phạm tội nói riêng.

Xuất phát từ đặc điểm đặc trưng về tâm lý, giới tính, lứa tuổi của NCTN phạm tội đó là những người chưa thật sự trưởng thành, họ đang ở độ tuổi bẻ gãy sừng trâu, có những hạn chế nhất định về thể chất và tâm lý, suy nghĩ của NCTN thường thiếu chín chắn, mang tính bộc phát, ngẫu hứng cho nên CSHS đối với những đối tượng này cũng có nhiều điểm khác biệt so với đối tượng là người đã thành niên phạm tội. Điều 40 Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em có ghi: *“Các quốc gia thừa nhận quyền của mọi trẻ em bị cho là tố cáo hay bị công nhận là đã vi phạm luật hình sự được đối xử phù hợp với việc cố vũ ý thức của trẻ em... Cách đối xử cũng phải tính đến lứa tuổi của trẻ em và đến điều mong muốn làm sao thúc đẩy sự tái hòa nhập vào việc đảm đương một vai trò xây dựng trong xã hội trẻ em...”*[34]. Nhận thức này đã được nhà làm luật thể chế hóa trong các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự Việt Nam, từ quy định về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nguyên tắc xử lý đối với NCTN phạm tội, các loại hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với NCTN phạm tội, vấn đề quyết định hình phạt và các biện pháp tha miễn đối với NCTN phạm tội đến các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng đối với NCTN phạm tội. Đây chính là cơ sở pháp lý cho việc tiến hành các hoạt động truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NCTN phạm tội, đảm bảo phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Có thể khẳng định, đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng không phải là nhiệm vụ của riêng ai mà là trách nhiệm của mỗi công dân, từng gia đình, các cơ quan nhà nước và của toàn thể xã hội. Cuộc đấu tranh này chỉ có thể thu được kết quả tốt khi có sự tham gia đồng đảo của các giai tầng trong xã hội với một hệ thống các biện pháp đa dạng, đặc biệt,

phải có một hệ thống các quan điểm, đường lối, chủ trương, định hướng chỉ đạo phù hợp và kịp thời nhằm đảm bảo từng bước đi thích hợp, vừa mang tính sách lược, vừa thể hiện tính chiến lược trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định. Hệ thống các quan điểm, đường lối, chủ trương, định hướng chỉ đạo trong đấu tranh phòng, chống tội phạm do NCTN thực hiện được gọi là CSHS. CSHS do đó trở thành hạt nhân của cuộc đấu tranh này, góp phần phối hợp hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân vào mục đích khắc phục, hạn chế và loại trừ tội phạm ra khỏi xã hội.

CSHS đối với NCTN phạm tội bảo đảm sự thống nhất giữa ý chí của giai cấp cầm quyền với pháp luật của Nhà nước, giữa pháp luật với việc áp dụng pháp luật đó trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Việc hiểu không đúng, hoạch định không đúng hoặc thực hiện không đúng CSHS đối với NCTN phạm tội sẽ làm giảm hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khẳng định này đã được chứng minh trong thực tiễn, nhận thức không đúng CSHS đối với NCTN phạm tội có khả năng dẫn đến những hạn chế, thiếu sót, sai lầm trong công tác xây dựng pháp luật, trong thực tiễn áp dụng và thi hành pháp luật. Không nắm vững CSHS đối với NCTN phạm tội sẽ làm cho việc thực hiện chủ trương, đường lối trở nên gò bó, cứng nhắc hoặc tùy tiện, thái quá, không đạt được hiệu quả như mong muốn [104].

Xuất phát từ thực tiễn cho thấy, những năm qua việc nắm bắt và thực hiện CSHS đối với NCTN phạm tội còn tồn tại nhiều bất cập. Pháp luật hình sự quy định về tội phạm và hình phạt đối với NCTN phạm tội còn nhiều bất cập, việc tổ chức thực thi pháp luật hình sự trong đấu tranh phòng, chống tội phạm còn nhiều hạn chế, trong khi đó, công tác tổng kết thực tiễn lại rất ít được quan tâm. Vì thế, những vấn đề lý luận và thực tiễn về CSHS đối với NCTN phạm tội cũng như việc triển khai thực hiện CSHS đối với NCTN phạm tội còn tản mạn, thiếu thống nhất. Để góp phần hệ thống hóa, kiến giải, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn triển khai thực hiện CSHS đối với NCTN phạm tội. Trên cơ sở đó, đưa ra một số giải pháp hoàn thiện CSHS đối với NCTN phạm tội ở Việt Nam, tác giả chọn nghiên cứu đề tài: “*Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam hiện nay*”.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- **Mục đích của luận án:** Nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn triển khai thực hiện CSHS đối với NCTN phạm tội ở Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp cụ thể cho việc hoạch định và triển khai thực hiện CSHS đối với NCTN phạm tội trong thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- **Nhiệm vụ của luận án:** Để đạt được mục đích nêu trên, luận án đặt ra và phải giải quyết các nhiệm vụ sau đây:

+ Kiến giải làm rõ nội hàm khái niệm CSHS đối với NCTN phạm tội; xác định vị trí, vai trò, đặc điểm, mục tiêu, các nguyên tắc và ý nghĩa của CSHS đối với NCTN phạm tội trong thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, hay nói cách khác là xác định mối liên hệ giữa CSHS đối với NCTN phạm tội và hiệu quả thực tế của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm do NCTN thực hiện;

+ Phân tích làm rõ yêu cầu và các yếu tố bảo đảm xây dựng và thực hiện CSHS đối với NCTN phạm tội; nội dung, các nhân tố tác động và các biện pháp thực hiện CSHS đối với NCTN phạm tội;

+ Phân tích sự thể hiện của CSHS đối với NCTN phạm tội trong pháp luật hình sự Việt Nam thông qua các khía cạnh: mục tiêu, quan điểm, đường lối xử lý, nguyên tắc xử lý, quy định về tội phạm, quy định về hình phạt đối với NCTN phạm tội;

+ Đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng hoạch định, thực hiện (điều tra, truy tố, xét xử, định tội danh, quyết định hình phạt), phân tích và đánh giá CSHS đối với NCTN phạm tội ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận án

- **Đối tượng nghiên cứu của luận án:** Những vấn đề lý luận về CSHS đối với NCTN phạm tội, CSHS hiện hành đối với NCTN phạm tội ở Việt Nam và việc triển khai thực hiện CSHS đối với NCTN phạm tội ở Việt Nam hiện nay.

- **Phạm vi nghiên cứu của luận án:**

+ **Phạm vi nội dung:** Dưới góc độ khoa học pháp lý, quan niệm như thế nào là CSHS đã được nhiều tác giả quan tâm, đề cập trong sách, báo pháp lý. Trong đó, các tác giả đã đưa ra nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm và nội dung của CSHS. Sự khác nhau giữa các quan điểm này thể hiện chủ yếu ở quan niệm CSHS theo nghĩa rất rộng, rộng hay hẹp. Tuy nhiên, giữa các quan điểm đó lại không có sự khác nhau về nội dung và những bộ phận của CSHS. Với nhận thức đó, chúng tôi

cho rằng, nội dung và các bộ phận của CSHS đối với NCTN phạm tội được thể hiện ở chính sách pháp luật hình sự, chính sách pháp luật tố tụng hình sự, chính sách pháp luật thi hành án hình sự và chính sách phòng ngừa tội phạm. Trong phạm vi nội dung nghiên cứu luận án, chúng tôi tập trung làm rõ CSHS đối với NCTN phạm tội theo nghĩa hẹp chỉ bao gồm chính sách pháp luật hình sự mà cụ thể là chính sách về tội phạm và chính sách về hình phạt đối với NCTN phạm tội. Tất nhiên, việc giới hạn nội dung nghiên cứu này chỉ mang tính tương đối bởi lẽ theo phương pháp nghiên cứu khoa học tiếp cận vấn đề đa ngành, liên ngành, các vấn đề được bàn luận, phân tích, kiến giải luôn đan xen và hòa quyện với nhau trên hệ thống nền tảng tri thức chung.

+ *Phạm vi không gian:* Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chính sách về tội phạm và chính sách về hình phạt đối với NCTN phạm tội ở Việt Nam. Tiến hành phân tích điển hình tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Phạm vi thời gian:* Các số liệu thống kê sử dụng trong luận án được tiến hành thu thập từ năm 2006 đến năm 2015.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu luận án

- *Phương pháp luận:* Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đường lối đổi mới đất nước, tinh thần cải cách tư pháp, chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong quá trình nghiên cứu, luận án đã sử dụng phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, Tội phạm học, Tâm lý học, Xã hội học, Khoa học điều tra hình sự với các phương pháp nghiên cứu cụ thể để làm sáng tỏ bản chất của vấn đề CSHS đối với NCTN phạm tội.

Đặc biệt, trong quá trình nghiên cứu, luận án sử dụng hệ thống tri thức và phương pháp tiếp cận của Khoa học Chính sách công vào việc giải quyết các nội dung của vấn đề CSHS đối với NCTN phạm tội. Bởi lẽ, pháp luật chính là một hình thức biểu hiện của Chính sách công. Trong nhiều đạo luật hoặc văn bản quy phạm pháp luật cụ thể, Chính sách công chính là linh hồn của văn bản. Nghiên cứu mối quan hệ giữa Chính sách công và pháp luật không đơn thuần là câu chuyện lý luận

nhận thức mang tính hàn lâm. Nhận thức rõ mối quan hệ giữa Chính sách công và pháp luật có thể là chìa khóa để cải thiện công tác xây dựng pháp luật. Thật khó có được các quy phạm pháp luật tốt nếu như ý tưởng chính sách ẩn chứa trong các văn bản quy phạm ấy không bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và khả thi. Pháp luật tốt luôn đi kèm với chính sách có chất lượng. Đầu tư cho công tác hoạch định, phân tích chính sách trong quá trình xây dựng pháp luật chính là một trong những chìa khóa quan trọng để nâng cao chất lượng của từng văn bản quy phạm pháp luật và qua đó là nâng cao chất lượng của toàn bộ hệ thống pháp luật.

Với quan điểm hệ thống, CSHS đối với NCTN phạm tội là một bộ phận quan trọng không thể tách rời của chính sách pháp luật, CSHS và cũng nhằm thực hiện nhiệm vụ chung của chính sách pháp luật, CSHS, nhưng CSHS đối với NCTN phạm tội lại có nội dung, nhiệm vụ, mục đích riêng của mình. Vì vậy, nghiên cứu lấy nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của chính sách pháp luật, CSHS làm xuất phát điểm để tiếp cận bản chất vấn đề nghiên cứu và từ đó tìm ra các liên hệ bản chất cần triển khai nghiên cứu trong luận án.

- ***Phương pháp nghiên cứu:*** Trong quá trình nghiên cứu luận án chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

+ *Phương pháp phân tích tài liệu*, sử dụng để hệ thống hóa những vấn đề lý luận về CSHS đối với NCTN phạm tội; về quy trình chính sách từ việc hoạch định, tổ chức thực hiện đến việc phân tích, đánh giá chính sách; đánh giá thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử đối người NCTN phạm tội qua hệ thống 200 bản án hình sự được thu thập tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo tổng kết của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (Bộ Công an), Báo cáo chuyên đề, Báo cáo tổng kết hàng năm của Tổng cục Cảnh sát, của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, của Tổng cục thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (Bộ Công an).

+ *Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh số liệu thống kê*, sử dụng để điều tra, khảo sát thực tế và thống kê tình hình NCTN phạm tội ở Việt Nam trong thời gian qua nhằm làm căn cứ cho việc xây dựng và hoàn thiện CSHS đối với NCTN phạm tội.

+ *Phương pháp tổng kết thực tiễn*, sử dụng để nghiên cứu tổng kết đánh giá những kết quả, tài liệu thu thập được từ thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm và hình phạt đối với NCTN phạm tội ở Việt Nam.